

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU PHÚ  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2022/DS-ST  
Ngày: 27/7/2022  
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Điệp

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Giữ

2. Bà Trương Thị Thu Thùy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Trung, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Trang - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2022 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

*-Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Bích V, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ 13, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. (có mặt)

*-Bị đơn:* Bà Lâm Thị Đ, sinh năm 1970. (có mặt)

Ông Hồ Ngọc A, sinh năm 1962. ( vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Tổ 02, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang

Người đại diện hợp pháp của ông Hồ Ngọc A: Bà Lâm Thị Đ, sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ 02, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 06/7/2022), (có mặt)

*-Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp V, TT. C, huyện P, tỉnh An Giang (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Nguyên đơn bà Trần Thị Bích V trình bày:*

Ngày 27/3/2021, bà Lâm Thị Đ vay của bà số tiền 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), khi vay hai bên thỏa thuận mỗi ngày trả 1.000.000đồng cho đến khi đủ 150.000.000đồng. Khi vay hai bên không làm văn bản chỉ thỏa thuận bằng lời

nói. Bà Đ đã trả được 22 ngày. Sau đó bà Đ không trả tiền cho bà. Tại Đơn khởi kiện ngày 28/3/2022 bà yêu cầu bà Lâm Thị Đ và ông Hồ Ngọc A cùng có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền nợ gốc 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Quá trình giải quyết vụ án bà thay đổi yêu cầu khởi kiện, trình bày bà Lâm Thị Đ đã trả được 21.000.000đồng, chỉ yêu cầu bà Lâm Thị Đ trả cho bà số tiền vay còn nợ là 129.000.000đồng (Một trăm hai mươi chín triệu đồng), không yêu cầu tính lãi, không yêu cầu ông Hồ Ngọc A. Chứng cứ chứng minh: Có bà Lê Thị Mỹ L là người làm chứng và biết sự việc.

- *Bị đơn bà Lâm Thị Đ trình bày:* Bà có vay của bà Trần Thị Bích V số tiền 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng), vay ngày nào thì không nhớ, nhưng nhớ là sau khi bà bán cơm được một thời gian thì bà bắt đầu vay của bà V, hai bên thỏa thuận lãi suất 5%/tháng. Ngày 27/3/2021, bà không vay số tiền 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) như bà V trình bày. Bà chỉ vay của bà V số tiền 50.000.000đồng, bà có trả lãi. Sau dịch Covid-19, bà với bà V thống nhất trả mỗi ngày 1.000.000đồng (Một triệu đồng), bà đã góp được khoảng 21.000.000đồng như bà V trình bày.

- *Bị đơn ông Hồ Ngọc A vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, không có văn bản ghi ý kiến.*

- *Người làm chứng bà Lê Thị Mỹ L trình bày:* Bà với bà Trần Thị Bích V là bạn với nhau hơn 10 năm, ngày nào cũng gặp nhau vì mua bán ở chợ kế bên nhau. Bà với bà Trần Thị Bích V và Lâm Thị Đ không có mối quan hệ bà con thân thích. Bà biết bà Đ bán cơm. Bà Trần Thị Bích V mượn của bà số tiền 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) để cho bà Lâm Thị Đ vay. Bà Trần Thị Bích V cho bà Lâm Thị Đ vay số tiền 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) vào ngày 27/3/2021. Bà Đ nhận tiền vay bà V vào khoảng 14 giờ ngày 27/3/2021 tại nhà của bà

-*Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn bà Trần Thị Bích V yêu cầu bà Lâm Thị Đ trả cho bà số tiền còn nợ là 129.000.000đồng (Một trăm hai mươi chín triệu đồng) vay ngày 27/3/2021, không yêu cầu tính lãi

Bị đơn bà Lâm Thị Đ không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bích V. Ngày 27/3/2021 bà không vay của bà Trần Thị Bích V số tiền 150.000.000đồng.

Bà Lê Thị Mỹ L trình bày: Ngày 27/3/2021, Bà V điện thoại hỏi vay bà số tiền 150.000.000đồng và nói bà đưa cho bà Lâm Thị Đ. Do là bạn bè thân thiết nên bà đưa 150.000.000đồng cho bà Đ, không ký nhận. Bà đưa số tiền 150.000.000đồng bà V vay của bà cho bà Đ tại nhà của bà. Thời điểm bà Đ nhận 150.000.000đồng vào khoảng 14 giờ ngày 27/3/2021, chỉ có bà với bà Đ, không có bà V.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Giữa nguyên đơn bà Trần Thị Bích V với bị đơn bà Lâm Thị Đ có hợp đồng vay tiền nhưng không thống nhất số tiền và thời gian vay. Bà V trình bày bà Đ vay số tiền 150.000.000đồng ngày 27/3/2021. Bà Đ không thừa nhận ngày

27/3/2021 có vay của bà V số tiền 150.000.000đồng, mà thừa nhận trước đó vào khoảng năm 2016, bà có vay của bà V số tiền 50.000.000đồng. Bà L có mối quan hệ thân thiết với bà V nên lời khai không khách quan. Bà V không cung cấp được chứng cứ chứng minh ngày 27/3/2021 bà Đ vay 150.000.000đồng. Vì vậy, bà V khởi kiện yêu cầu bà Đ trả số tiền 129.000.000đồng không có căn cứ để chấp nhận. Bà V rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Hồ Ngọc A và số tiền 21.000.000đồng, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện này của bà V.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về thủ tục tố tụng**

[1.1] Bà Trần Thị Bích V khởi kiện yêu cầu bà Lâm Thị Đ trả tiền vay nên Đ là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Lâm Thị Đ cư trú tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Khoản 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định Đương sự yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp. Bà V khởi kiện yêu cầu bà Đ trả số tiền 129.000.000đồng còn nợ theo hợp đồng vay tài sản ngày 27/3/2021. Vì vậy, bà Trần Thị Bích V phải có nghĩa vụ chứng minh bà Đ có nghĩa vụ trả số tiền 129.000.000đồng còn nợ theo hợp đồng vay tài sản ngày 27/3/2021. Khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Tòa án đã thông báo các đương sự giao nộp chứng cứ và đã tiến hành thu thập chứng cứ. Vì vậy, Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

[1.3] Tại Đơn khởi kiện bà Trần Thị Bích V yêu cầu ông Hồ Ngọc A cùng có nghĩa vụ với bà Lâm Thị Đ trả số tiền 150.000.000đồng, quá trình giải quyết vụ án bà chỉ yêu cầu bà Lâm Thị Đ trả số tiền 129.000.000đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bích V đối với ông Hồ Ngọc A và số tiền 21.000.000đồng.

#### **[2] Về nội dung vụ án**

[2.1] Bà Trần Thị Bích V trình bày ngày 27/3/2021 bà có cho bà Lâm Thị Đ vay số tiền 150.000.000đồng nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh ngày 27/3/2021 bà Lâm Thị Đ vay của bà số tiền 150.000.000đồng. Bà Lâm Thị Đ không thừa nhận ngày 27/3/2021 bà có vay của bà Trần Thị Bích V số tiền 150.000.000đồng. Bà Lâm Thị Đ không thừa nhận ngày 27/3/2021 bà có nhận 150.000.000đồng tiền từ bà Lê Thị Mỹ L.

[2.2] Người làm chứng bà Lê Thị Mỹ L là bạn bè thân thiết với bà Trần Thị Bích V đã 10 năm. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 18/5/2022, bà L trình bày: “Ngày 27/3/2021, tôi đưa cho bà Trần Thị Bích V số tiền 150.000.000đồng tại nhà tôi và bà Trần Thị Bích V đưa số tiền 150.000.000đồng cho bà Đ tại sân nhà tôi. Thời điểm bà Đ nhận tiền của bà V vào khoảng 14 giờ ngày 27/3/2021. Tôi thấy bà Lâm Thị Đ nhận số tiền 150.000.000đồng, không ký biên nhận. Số tiền 150.000.000đồng bao tiền mệnh

giá 500.000đồng, tiền mệnh giá 200.000đồng. Nhà tôi kể bên cô Phượng, đối diện tiệm nét TN. Ngoài tôi với bà V và bà Đ thì không có ai thấy việc giao tiền”. Tại Biên bản đối chất ngày 07/7/2022, bà L trình bày: “Ngày 27/3/2021, bà Trần Thị Bích V điện thoại cho tôi để vay của tôi số tiền 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và nói đưa cho bà Lâm Thị Đ nhận. Khoảng 14 giờ chiều ngày 27/3/2021, Tôi là người trực tiếp giao 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) cho bà Lâm Thị Đ. Khi tôi giao tiền cho bà Lâm Thị Đ thì bà Đ không ký biên nhận. Ngoài tôi với bà Lâm Thị Đ thì không ai thấy việc tôi đưa số tiền 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) mà bà V vay của tôi đưa cho bà Lâm Thị Đ vay”. Lời trình bày của bà Lê Thị Mỹ L có sự mâu thuẫn, không thống nhất với nhau và bà L có mối quan hệ thân thiết với bà V nên lời khai của bà L không được xem là chứng cứ.

Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”. Bà V không chứng minh được ngày 27/3/2021 bà có giao số tiền 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) cho bà Lâm Thị Đ vay. Như vậy, Không có căn cứ xác định Ngày 27/3/2021 giữa bà Lâm Thị Đ với bà Trần Thị Bích V không có hợp đồng vay số tiền 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

[2.3] Khoản 1 Điều 275 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định nghĩa vụ phát sinh từ căn cứ hợp đồng. Bà Trần Thị Bích V khởi kiện yêu cầu bà Lâm Thị Đ thực hiện nghĩa vụ trả 129.000.000đồng tiền còn nợ theo hợp đồng vay số tiền 150.000.000đồng ngày 27/3/2021. Ngày 27/3/2021 giữa bà Trần Thị Bích với bà Lâm Thị Đ không có hợp đồng vay số tiền 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Bà Lâm Thị Đ không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bích V. Vì vậy, bà Lâm Thị Đ không có nghĩa vụ trả số tiền 129.000.000đồng theo yêu cầu khởi kiện của Trần Thị Bích V.

Căn cứ Điều 275 và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, bà Trần Thị Bích V khởi kiện yêu cầu bà Lâm Thị Đ phải trả số tiền 129.000.000đồng (Một trăm hai mươi chín triệu đồng) còn nợ theo hợp đồng vay 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) ngày 27/3/2021 không được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Trần Thị Bích V khởi kiện không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 275 và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án;

Xử:

Không chấp yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bích V buộc bà Lâm Thị Đ trả 129.000.000đồng (Một trăm hai mươi chín triệu đồng) còn nợ theo hợp đồng vay 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) ngày 27/3/2021.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bích V đối với ông Hồ Ngọc A,

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bích V đối với số tiền 21.000.000đồng (Hai mươi một triệu đồng)

Về án phí:

Bà Trần Thị Bích V phải chịu 6.450.000đồng (Sáu triệu bốn trăm mười bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 3.750.000đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí L phí Tòa án số 0003609 ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Bà Trần Thị Bích V phải nộp thêm 2.700.000đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của các đương sự có mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu VP; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Ngọc Điệp**